TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 859/2019/QĐST- VHNGĐ	*Dĩ An, ngày 11 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1131/2019/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị H1, sinh năm 1987; thường trú: Xóm 3, xã H, huyện T, tỉnh Ngh; tạm trú: 6/21 khu phố Th, phường D, thị xã D, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1987; thường trú: Xóm 3, xã H, huyện T, tỉnh Ngh; tạm trú: 6/21 khu phố Th, phường D, thị xã D, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 03 tháng 12 năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 03 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên thỏa thuận về ly hôn, nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 09 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Ngh cấp ngày 10/02/2012).

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H2 giao con chung tên Nguyễn Trần Phương Th, sinh ngày 05/12/2012 cho chị Trần Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị H1 không yêu cầu anh Nguyễn Văn H2 cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Trần Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029691 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Ngh;
- Lưu: VP; HS.

THẨM PHÁN

Chu Thị Vân